

Số: 183 /TB-ĐGTS

Bình Phước, ngày 06 tháng 12 năm 2023

THÔNG BÁO ĐẤU GIÁ TÀI SẢN

Căn cứ Luật Đấu giá tài sản năm 2016;

Căn cứ hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản số 02/HĐ-DVĐGTS ngày 06/12/2023 giữa Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh Bình Phước với Trung tâm phát triển quỹ đất huyện Hớn Quản

Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh Bình Phước thông báo đấu giá tài sản với nội dung sau:

- 1. Tổ chức đấu giá:** Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh Bình Phước
Địa chỉ: Đường Trần Hưng Đạo, Tân Phú, Đồng Xoài, Bình Phước
- 2. Người có tài sản đấu giá:** Trung tâm phát triển quỹ đất huyện Hớn Quản
Địa chỉ: Thị trấn Tân Khai, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước.
- 3. Tên tài sản đấu giá:** Quyền sử dụng đất 30 lô đất ở khu C, D thuộc khu dân cư tại khu phố 1, thị trấn Tân Khai, huyện Hớn Quản.
 - Diện tích và số lô:
 - + Số lô: 30 lô
 - + Diện tích đất phân lô dân cư: Từ 191,8m²/lô đến 271,2m²/lô
 - + Tổng diện tích: 7.319,9m² (Bảy ngàn ba trăm mười chín phẩy chín mét vuông).
(Có danh sách 30 lô đất kèm theo)
 - Loại đất: Đất ở tại đô thị (OTD).
 - Hạ tầng kỹ thuật:
 - + Điện chiếu sáng và sinh hoạt: Đấu nối với đường dây hạ thế đường N2, N3, N4, D3, D4.
 - + Hệ thống thoát nước mặt: Trong khu vực được bố trí hệ thống thoát nước dọc theo đường N2, N3, N4, D3, D4.
 - + Hệ thống thoát nước thải: Chủ yếu sử dụng hầm tự thấm.
 - + Hệ thống cấp nước: Xây dựng giếng khoan, giếng đào.
 - + Xử lý rác thải: Chủ yếu rác thải sinh hoạt tổ chức thu gom trong ngày và dùng phương tiện vận chuyển về bãi rác chung của huyện
 - Mục đích: Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất.
 - Thời hạn sử dụng: đất ở, sử dụng lâu dài.



4. Nơi có Tài sản: Khu C, D thuộc khu dân cư tại khu phố 1, thị trấn Tân Khai, tiếp giáp các đường N2, N3, N4, D3, D4

5. Giá khởi điểm: 34.584.108.000 đồng (Ba mươi bốn tỷ, năm trăm tám mươi bốn triệu, một trăm lẻ tám ngàn đồng)

6. Thời gian, địa điểm bán bán hồ sơ tham gia đấu giá:

- Thời gian bán hồ sơ: Từ ngày **07/12/2023** đến 17h00 ngày **02/01/2024**

- Địa điểm bán hồ sơ: tại Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh Bình Phước và Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện Hớn Quản.

7. Thời gian, địa điểm xem tài sản:

- Thời gian xem tài sản: Từ ngày 11/12/2023 đến ngày 13/12/2023 (Trong giờ hành chính)

- Địa điểm xem tài sản: Khu C, D thuộc khu dân cư tại khu phố 1, thị trấn Tân Khai, tiếp giáp các đường N2, N3, N4, D3, D4, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước. Khách hàng liên hệ anh Huy sdt: 090.9991414.

8. Thời gian, địa điểm, điều kiện, cách thức đăng ký tham gia đấu giá:

- Thời gian đăng ký: Từ ngày **07/12/2023** đến 17h00 ngày **02/01/2024**

- Địa điểm đăng ký: tại Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện Hớn Quản.

- Đối tượng và điều kiện đăng ký:

➤ **Đối tượng đăng ký:** Hộ gia đình, cá nhân thuộc đối tượng được Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất, cho thuê đất theo quy định tại Điều 55 của Luật Đất đai năm 2013 và đáp ứng điều kiện quy định tại khoản 2 điều 17a Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 3 Điều 1 Nghị định 10/2023/NĐ/CP ngày 03/04/2023 của Chính Phủ có nhu cầu sử dụng đất theo quy hoạch đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

➤ **Điều kiện Đăng ký:** Người thuộc đối tượng được tham gia đấu giá; Không thuộc trường hợp quy định tại Khoản 4, Điều 38 Luật Đấu giá tài sản.

Trên cùng một lô đất đấu giá thì một hộ gia đình chỉ được một cá nhân đăng ký tham gia đấu giá;

Có đơn đề nghị tham gia đấu giá theo mẫu do Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh Bình Phước.

Thực hiện đầy đủ các thủ tục hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá và nộp các khoản tiền đặt trước, tiền mua hồ sơ đấu giá theo đúng thời gian quy định khi đăng ký tham gia đấu giá.

Cách thức đăng ký: Người đăng ký tham gia đấu giá phải trực tiếp đi đăng ký (Nếu không trực tiếp đi đăng ký tham gia đấu giá thì phải có văn bản ủy quyền theo quy định của pháp luật) và nộp Hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá tại địa điểm Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện Hớn Quản

Hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá bao gồm:

- Đơn đăng ký tham gia đấu giá do Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh Bình Phước phát hành;
- Cam kết xem tài sản đấu giá;
- Một trong các loại giấy tờ sau: bản sao Chứng minh nhân dân/Hộ chiếu/Căn cước công dân có chứng thực của người đăng ký tham gia đấu giá hoặc Giấy xác nhận thông tin về cư trú, Giấy thông báo số định danh cá nhân và thông tin công dân trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư;

9. Thời gian, địa điểm tổ chức đấu giá:

- Thời gian tổ chức cuộc đấu giá: Dự kiến bắt đầu từ **08 giờ Ngày 05/01/2024**
- Địa điểm tổ chức cuộc đấu giá: tại Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - GDTX huyện Hớn Quản.

10. Tiền mua hồ sơ tham gia đấu giá và tiền đặt trước

- Tiền mua hồ sơ tham gia đấu giá

Người tham gia đấu giá phải nộp tiền mua hồ sơ tham gia đấu giá là 500.000 đồng /hồ sơ/1 lô.

- Tiền đặt trước

Tiền đặt trước: 20% (Hai mươi phần trăm) trên giá khởi điểm của tài sản đấu giá

Thời gian nộp tiền đặt trước từ ngày **02/01/2024, 03/01/2024** đến **17h00** ngày **04/01/2024**. Nếu người tham gia đấu giá có nhu cầu nộp tiền trước thời gian quy định trên là hoàn toàn tự nguyện và phải thỏa thuận với Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản

11. Hình thức, phương thức đấu giá.

- **Phương thức đấu giá:** Phương thức trả giá lên.
- **Hình thức đấu giá:** Đấu giá bằng bỏ phiếu trực tiếp tại cuộc đấu giá.

Mọi tổ chức có nhu cầu xin liên hệ tại Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh Bình Phước; Địa chỉ: Đường Trần Hưng Đạo, Tân Phú, Đồng Xoài, Bình Phước.

Thông báo này đăng trên Báo Bình Phước và đồng thời được đăng tải trên Website của Cục Quản lý Công sản: <http://taisancong.vn>; Website của Cổng thông tin điện tử Bình Phước: <http://binhphuoc.gov.vn>; Website Sở Tư Pháp: <http://tuphap.binhphuoc.gov.vn>; Website của trang thông tin điện tử chuyên ngành về ĐGTS: <https://dgts.moj.gov.vn/>.

Nơi nhận:

- Đăng Website;
- Niêm yết;
- Lưu VT, HS./



GIÁM ĐỐC

Ngô Diên Long

16	D1	394	6	217	5.420.314	1.176.208.000	Tiếp giáp đường N3 (LG: 16m) và đường D3 (LG: 16m)
17	D2	395	6	250	4.301.953	1.075.488.000	Tiếp giáp đường N3 (LG: 16m)
18	D3	396	6	250	4.301.953	1.075.488.000	Tiếp giáp đường N3 (LG: 16m)
19	D4	397	6	250	4.301.953	1.075.488.000	Tiếp giáp đường N3 (LG: 16m)
20	D5	398	6	250	4.301.953	1.075.488.000	Tiếp giáp đường N3 (LG: 16m)
21	D6	399	6	250	4.301.953	1.075.488.000	Tiếp giáp đường N3 (LG: 16m)
22	D7	400	6	250	4.301.953	1.075.488.000	Tiếp giáp đường N3 (LG: 16m)
23	D8	401	6	191,8	5.707.219	1.094.645.000	Tiếp giáp đường N3 (LG: 16m) và đường D4 (LG: 18m)
24	D13	406	6	250	4.756.016	1.189.004.000	Tiếp giáp đường N4 (LG: 21m)
25	D14	407	6	250	4.756.016	1.189.004.000	Tiếp giáp đường N4 (LG: 21m)
26	D15	408	6	250	4.756.016	1.189.004.000	Tiếp giáp đường N4 (LG: 21m)
27	D16	409	6	250	4.756.016	1.189.004.000	Tiếp giáp đường N4 (LG: 21m)
28	D17	410	6	250	4.756.016	1.189.004.000	Tiếp giáp đường N4 (LG: 21m)
29	D18	411	6	250	4.756.016	1.189.004.000	Tiếp giáp đường N4 (LG: 21m)
30	D19	412	6	217	5.707.219	1.238.467.000	Tiếp giáp đường N4 (LG: 21m) và đường D3 (LG: 18m)
Tổng cộng				7.319,90		34.584.108.000	
Bảng chữ: Ba mươi bốn tỷ năm trăm tám mươi bốn triệu một trăm linh tám nghìn đồng							

**DANH SÁCH QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT 30 LÔ ĐẤT Ở KHU C, D THUỘC KHU
DÂN CƯ TẠI KHU PHỐ 1, THỊ TRẤN TÂN KHAI, HUYỆN HÓN QUẢN**

ST T	Tên tài sản (Lô đất)	Số thửa đất	Số tờ	Diện tích (m ²)	Đơn giá (đồng/m ²)	Thành tiền (đồng) (làm tròn)	Ghi chú
1	C1	379	6	242	5.420.314	1.311.716.000	Tiếp giáp đường D3 (LG: 18m) và đường N3 (LG: 16m)
2	C2	380	6	250	4.516.928	1.129.232.000	Tiếp giáp đường D3 (LG: 18m)
3	C3	381	6	250	4.516.928	1.129.232.000	Tiếp giáp đường D3 (LG: 18m)
4	C4	382	6	250	4.516.928	1.129.232.000	Tiếp giáp đường D3 (LG: 18m)
5	C5	383	6	242	5.420.314	1.311.716.000	Tiếp giáp đường D3 (LG: 18m) và đường N2 (LG: 16m)
6	C6	384	6	250	4.301.953	1.075.488.000	Tiếp giáp đường N2 (LG: 16m)
7	C7	385	6	250	4.301.953	1.075.488.000	Tiếp giáp đường N2 (LG: 16m)
8	C8	386	6	250	4.301.953	1.075.488.000	Tiếp giáp đường N2 (LG: 16m)
9	C9	387	6	209,8	5.707.219	1.197.375.000	Tiếp giáp đường N2 (LG: 16m) và đường D4 (LG: 18m)
10	C10	388	6	237	4.756.016	1.127.176.000	Tiếp giáp đường D4 (LG: 18m)
11	C11	389	6	242,1	4.756.016	1.151.431.000	Tiếp giáp đường D4 (LG: 18m)
12	C12	390	6	271,2	5.707.219	1.547.798.000	Tiếp giáp đường D4 (LG: 18m) và đường N3 (LG: 16m)
13	C13	391	6	250	4.301.953	1.075.488.000	Tiếp giáp đường N3 (LG: 16m)
14	C14	392	6	250	4.301.953	1.075.488.000	Tiếp giáp đường N3 (LG: 16m)
15	C15	393	6	250	4.301.953	1.075.488.000	Tiếp giáp đường N3 (LG: 16m)